

Số: 83 /QĐ-UBND

Lâm Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Kè chống sạt lở
khu vực Nà Ky, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các
văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản
lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản
lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản
lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính Quy
định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân huyện về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư xây dựng công trình Kè
chống sạt lở khu vực Nà Ky, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban
nhân dân huyện về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng
công trình Kè chống sạt lở khu vực Nà Ky, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh
Tuyên Quang;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Văn bản số 08/BC-TCKH
ngày 21/01/2019 về việc đề nghị phê duyệt quyết toán công trình Kè chống sạt lở
khu vực Nà Ky, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình Kè chống sạt lở khu
vực Nà Ky, xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Kè chống sạt lở khu vực Nà Ky, xã Lăng Can, huyện Lâm
Bình, tỉnh Tuyên Quang.

2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện.

Đại diện Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Lăng Can, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

4. Nguồn vốn: Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững được giao tại Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện.

5. Thời gian khởi công và hoàn thành (thực tế):

- Khởi công: Ngày 25/7/2018.

- Hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng: Ngày 12/01/2019.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn vốn | Được duyệt | Thực hiện | |
|---|----------------------|----------------------|--------------------|
| | | Đã thanh toán | Chênh lệch |
| Tổng số | 1.500.000.000 | 1.268.539.000 | 231.461.000 |
| Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 | 1.500.000.000 | 1.268.539.000 | 231.461.000 |

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Dự toán | Giá trị quyết toán |
|---|----------------------|----------------------|
| Tổng số | 1.500.000.000 | 1.456.172.000 |
| 1. Chi phí xây dựng | 1.242.158.000 | 1.242.123.000 |
| 2. Chi phí thiết bị | 0 | 0 |
| 3. Chi phí quản lý dự án | 35.097.000 | 35.097.000 |
| 4. Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 124.451.000 | 123.901.000 |
| - Chi phí khảo sát, lập BCKTKT | 86.566.000 | 86.016.000 |
| - Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu | 4.484.000 | 4.484.000 |
| - Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu; Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu | 1.130.000 | 1.130.000 |
| - Chi phí giám sát | 32.271.000 | 32.271.000 |
| 5. Chi phí khác | 73.187.000 | 55.051.000 |
| - Chi phí hạng mục chung | 49.686.000 | 36.550.000 |
| - Chi phí thẩm định thiết kế và dự toán | 2.687.000 | 2.687.000 |
| - Chi phí thẩm định BCKTKT | 285.000 | 285.000 |
| - Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán | 14.250.000 | 14.250.000 |

| | | |
|--|------------|-----------|
| - Chi phí bảo hiểm công trình | 1.279.000 | 1.279.000 |
| - Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng | 5.000.000 | 0 |
| 6. Chi phí dự phòng | 25.107.000 | 0 |

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

| Nội dung | Thuộc chủ đầu tư quản lý | | Giao cho đơn vị khác quản lý | |
|----------------------------|--------------------------|----------|------------------------------|---------|
| | Thực tế | Quy đổi | Thực tế | Quy đổi |
| Tổng số | 0 | 0 | 1.456.172.000 | |
| 1. Tài sản dài hạn/cố định | | | 1.456.172.000 | |
| 2. Tài sản ngắn hạn | | | | |

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư xây dựng công trình và đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư xây dựng công trình là:

Đơn vị tính: Đồng

| Nguồn vốn | Số tiền | Ghi chú |
|---|----------------------|---------|
| Tổng số | 1.456.172.000 | |
| Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 | 1.456.172.000 | |
| - Tổng kinh phí đã thanh toán: | 1.268.539.000 | |
| - Tổng khoản nợ tính đến ngày 14/01/2019 là: | 187.633.000 | |
| + Tổng nợ phải thu: | 0 | |
| + Tổng nợ phải trả: | 187.633.000 | |

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng

| Đơn vị tiếp nhận tài sản | Tài sản dài hạn/cố định (đồng) | Tài sản ngắn hạn (đồng) | Chi tiết theo nguồn vốn |
|--------------------------|--------------------------------|-------------------------|--|
| UBND xã Lăng Can | 1.456.172.000 | | Vốn Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2018 |

3. Đại diện Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện): Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Quyết định này chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan thanh toán dứt điểm cho các đơn vị thực hiện dự án và thực hiện bảo hành, quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch; Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lâm Bình; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lãng Can và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ng*

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện; | (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Kinh tế-Xã hội HĐND huyện;
- Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Như Điều 4; (thi hành)
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, CV(Q).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature]
Nguyễn Xuân Hải